

TINH THẦN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 Ở CẦN THƠ VÀ TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG THỐT NỐT



Quần chúng nhân dân tham dự mitteding mừng ngày giải phóng tại huyện Thốt Nốt. Ảnh: BTG

✿ TRẦN VĂN CHỈ

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
(Sưu tầm, tổng hợp)

50 năm đã trôi qua, tinh thần của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 cả nước nói chung và ở Cần Thơ nói riêng vẫn còn vang vọng chiến công: mừng Xuân Mậu Tuất 2018 chúng ta càng nhớ lại những hào khí lịch sử vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân thành phố Cần Thơ- như một kỷ ức quật cường, bất khuất của phong trào đấu tranh cách mạng, trong đó truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân quận Thốt Nốt có những khó khăn, ác liệt mang tính đặc thù. Mặc dù không giành thắng lợi quyết định nhưng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã đẩy địch lún sâu hơn vào thế phòng ngự, tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bước leo thang cao nhất của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến xâm lược Việt Nam.

Cuối năm 1967, trước những thắng lợi dồn dập của quân và dân ta ở hai miền Nam- Bắc, giới cầm quyền Mỹ càng hoang mang, nội bộ chúng ngày càng lục đục, nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh, binh lính Mỹ đòi hồi hương. Mặt khác cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã trở thành một trong những cuộc chiến tranh tốn kém nhất đối với Mỹ, chi phí tăng lên gấp bội khi Mỹ trực tiếp đưa quân chiến đấu vào miền Nam Việt Nam. Chính nhà cầm quyền Mỹ thú nhận: “Năm 1967, là năm đau khổ và khốc liệt nhất đối với Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam”.

Trước tình hình đó, tháng 12/1967, Bộ Chính trị họp và ra Nghị quyết về Tổng công kích, tổng khởi nghĩa, sau đó Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 01/1968 đã nhất trí và nhận định “chúng

ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn. Đế quốc Mỹ ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược”. Đảng ta hạ quyết tâm “Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới- thời kỳ giành thắng lợi quyết định”.

Thực hiện chủ trương trên, Khu ủy Tây Nam bộ chọn thành phố Cần Thơ (tỉnh Cần Thơ) làm trọng điểm I, Vĩnh Long trọng điểm II. Khu ủy tăng cường: đồng chí Vũ Đình Liệu (Tư Bình), Ủy viên Thường vụ Khu ủy, làm Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ; đồng chí Phan Ngọc Sến (Mười Kỳ), Khu ủy viên Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Việt Châu (Sáu Tâm), Khu ủy viên, Phó Bí thư Tỉnh ủy, kiêm Bí thư Thành phố Cần Thơ. Như vậy, Ban chỉ đạo khởi nghĩa trọng điểm Cần Thơ gồm các đồng chí: Tư Bình, Mười Kỳ, Sáu Tâm, Mười Thiện, Nguyễn

Văn Cúc (Năm Cúc), Đinh Công Dụng (Ba Bài), Nguyễn Tự Giác (Mười Quang). Đồng thời Khu ủy cũng tăng cường cho Cần Thơ 01 Trung đoàn pháo binh, 3 Tiểu đoàn bộ binh (Tiểu đoàn 303, 307, 309). Đội tuyên truyền vũ trang của Ban Tuyên huấn Khu, bộ phận An ninh đô thị, các đồng chí bám vùng và liên hệ chặt chẽ với Thành ủy Thành phố Cần Thơ.

Với tinh thần trên, ngày 26/01/1968 Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ ra Chỉ thị số 03/CT.H68 về “đẩy mạnh tấn công Đông xuân và hoạt động cao điểm III” với tinh thần quyết tâm giành thắng lợi lớn nhất. Để hoàn thành quyết tâm chiến lược này, Tỉnh ủy chủ trương mở 01 đợt sinh hoạt chính trị làm cho toàn Đảng bộ và các tổ chức quần chúng thông suốt tình hình và xây dựng tinh thần quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Với chỉ tiêu áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Tỉnh ủy Cần Thơ tích cực chuẩn bị mọi mặt, cả vật chất và lẫn tinh thần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng các loại, phương châm đánh địch bằng “hai chân ba mũi”, kết hợp tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công, nhất là xây dựng cơ sở tại chỗ. Cuối năm 1967, Tỉnh ủy Cần Thơ quyết định thành lập Tiểu đoàn Tây Đô II, lực lượng biệt động của Cần Thơ bổ sung cán bộ chỉ huy, được trang bị mới, tổ chức và huấn luyện. Hầu hết các huyện và thị xã Vị Thanh đều thành lập đại đội. Các lực lượng vũ trang của tỉnh, thành phố Cần Thơ và các huyện trong vùng trọng điểm như Châu Thành và Ô Môn đều đứng chân áp sát vào Vòng Cung; các huyện Phụng Hiệp, Kế Sách, Long Mỹ, thị xã Vị Thanh xông

ra vùng yếu, áp sát thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ sẵn sàng tấn công.

Theo Kế hoạch đã định, vào ngày 29/01/1968 (tức 0 giờ đêm 30 Tết), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy và Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Cần Thơ, quân ta triển khai kế hoạch tấn công vào thành phố Cần Thơ theo 4 hướng tiến công chiến lược vào trung tâm đầu não và các khu quân sự trọng yếu của địch tại vùng IV chiến thuật.

Cuộc chiến đấu diễn ra gay go, ác liệt, diễn ra qua 3 đợt tổng tiến công, kéo dài từ 29/01/1968 đến 30/9/1968. Nhìn chung cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở Cần Thơ diễn ra trong điều kiện tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, địch đông hơn về số lượng, hiện đại về phương tiện. Nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, cùng với ý chí kiên cường và lòng dũng cảm, quân và dân Cần Thơ đã thu được những thắng lợi to lớn, toàn diện, đã đẩy địch lún sâu hơn vào thế phòng ngự, đã góp phần cùng quân dân miền Nam tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bước leo thang cao nhất của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến xâm lược Việt Nam.

Địa bàn Thốt Nốt là vùng kiểm, nơi hậu cứ quan trọng mà địch tăng cường bổ sung sức người, sức của cho các chiến trường để đàn áp phong trào cách mạng, uy hiếp vùng giải phóng của ta. Thời điểm Tết Mậu Thân 1968, ở Thốt Nốt, Mỹ-ngụy ráo riết đồn quân bắt lính, thực hiện chính sách bắt thanh niên trốn “đồn quân” phải đi lao công chiến trường. Chúng tập hợp lực lượng tự vệ chiến đấu, tăng cường cho các đơn vị chủ lực, chủ yếu là Sư đoàn 21. Đối với lượng của ta, đây là giai đoạn khó khăn, ác liệt nhất, bởi sau hàng loạt đồn bót của chúng bị đánh

tan, địch thực hiện ráo riết các biện pháp như tăng cường lực lượng an ninh mật vụ và tình báo, chúng kiểm soát gắt gao các đơn vị vũ trang các phân chi khu, chi khu. Chúng tổ chức Ban tế áp An Lợi- Ba Vàm thuộc xã Thạnh Phú, huyện Thốt Nốt, bố trí 01 Trung đội phòng vệ dân sự do tên Trần Thế Bảo (Tư Bịch) phụ trách an ninh chỉ huy, để khống chế hoạt động của ta từ căn cứ Giồng Riềng về Thạnh An, Trung An. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chủ trương rút một số lực lượng bất hợp pháp về tỉnh, đồng thời tăng cường và đẩy mạnh hoạt động của lực lượng hợp pháp. Từ năm 1970, đồng chí Bảy Hoàng-Tỉnh ủy viên, trực tiếp chỉ huy Thốt Nốt, tỉnh rút đồng chí Tư Liêu bố trí công tác hợp pháp, đồng chí Phạm Ngọc Vui- Bí thư Huyện ủy Thốt Nốt về tỉnh nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Phương Ngôn, Phó Bí thư được tỉnh phân công giữ chức Bí thư Huyện Thốt Nốt.

Đến tháng 9/1972, sau một thời gian rút các lực lượng, cán bộ hoạt động bất hợp pháp về tỉnh, Tỉnh ủy quyết định thành lập Đoàn công tác về Thốt Nốt để cùng với các lực lượng hợp pháp tại chỗ, tập trung củng cố lực lượng, xây dựng cơ sở, bấy giờ có khoảng 30 đồng chí (với 19 đảng viên), Đoàn công tác hình thành Ban cán sự Đảng do đồng chí Võ Kim Anh (Hai Kim) làm Trưởng Ban cán sự, phụ trách các lực lượng hợp pháp, đồng chí Nguyễn Phương Ngôn- Phó Ban cán sự, phụ trách các lực lượng bất hợp pháp (vũ trang), hình thành 3 đội công tác: Đội công tác binh vận; đội công tác vũ trang tuyên truyền; đội công tác vận động quần chúng. Đồng thời, ta thực hiện chủ trương là “Toàn bộ lực lượng còn lại phải lún sâu, bám trụ để gây dựng cơ sở và bảo toàn lực lượng”, đẩy mạnh tuyên truyền “12 điểm” của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Tình hình

địa bàn Thốt Nốt khá phức tạp, nhưng Ban cán sự đã tranh thủ, cảm hóa được những chức sắc tôn giáo và những phần tử công tác cho địch. Từ đó, ta mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng trên địa bàn Thốt Nốt. Vì vậy nhiều tổ chức công tác mật ở Thốt Nốt được hình thành, nhiều cơ sở tôn giáo, nhà dân trở thành nơi nuôi chứa, che giấu cán bộ hoặc giúp thanh niên trốn lính “đôn quân, bắt lính”...chuẩn bị các điều kiện để tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 tại Thốt Nốt.

Ngày 29/4/1975, từ căn cứ Giồng Giếng, lực lượng vũ trang của ta chia làm hai hướng tiến về giải phóng Thốt Nốt (hướng thứ nhất tiến về Thạnh An, hướng thứ hai tiến về Trung An ra Thốt Nốt để phối hợp với lực lượng hợp pháp tại trung tâm chợ Thốt Nốt). Đến trưa ngày 30/4/1975 thì ta cơ bản đã giải phóng hoàn toàn huyện Thốt Nốt. Sáng ngày 05/05/1975 Ủy ban quân quản huyện và 10 xã trên địa bàn tổ chức mittinh và ra mắt đồng bào trước sự phấn khởi vui mừng khôn xiết của nhân dân. Các thương gia ở trung tâm chợ Thốt Nốt, chức sắc, tín đồ các tôn giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Thiên chúa giáo đều đến cơ quan thăm và chúc mừng ngày độc lập.

Thời điểm giải phóng, huyện Thốt Nốt chỉ có 18 đảng viên và có trên dưới 30 đồng chí trong lực lượng vũ trang địa phương quân cùng một số cán bộ ban ngành huyện. Sau giải phóng được Tỉnh ủy tăng cường 115 cán bộ, đảng viên để bổ sung, bố trí lực lượng trong hệ thống chính trị của huyện.

Vấn đề cơ bản của một

cuộc cách mạng là xây dựng chính quyền và phát triển lực lượng cách mạng. Sau ngày mittinh mừng chiến thắng 05/5/1975, Ban cán sự huyện do đồng chí Hai Kim làm trưởng Ban đã chỉ đạo bắt tay vào việc xây dựng bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở, phân công cán bộ lãnh đạo các xã và tiếp quản các ngành kinh tế, xã hội quan trọng của huyện để tổ chức quản lý, hoạt động. Đến ngày 15/5/1975 các xã trong huyện đều thành lập chi bộ xã, nhanh chóng tiếp quản và xây dựng bộ máy chính quyền, bắt tay thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Những năm sau đó, Tỉnh ủy đều tăng cường lực lượng cán bộ, đảng viên cho Thốt Nốt, đến năm 1978 tăng cường khoảng 40 lực lượng sĩ quan, cán bộ từ Bắc chuyển vào, góp phần cùng địa phương trong xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đảng bộ huyện Thốt Nốt luôn quan tâm đến công tác cán bộ và phát triển đảng viên, nhất là đảng viên là người tại địa phương, từ chỗ có khoảng 18 đảng viên thời điểm giải phóng đến năm 2009 có 1560 đảng viên, sinh hoạt tại 46 tổ chức cơ sở đảng. Đến nay, có 2.622 đảng viên, với 28 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Quận ủy và 179 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy cơ sở. Đây là lực lượng cán bộ chủ chốt của quận, tích cực trong xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện thành công công nghiệp hóa- hiện đại hóa tại địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.



✿ NGUYỄN VIỆT NGOAN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đó là di sản vô cùng quý giá, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người tỏa sáng trong những tác phẩm, trong từng việc làm, từng cử chỉ và mối quan tâm sâu sắc, ân cần đối với con người, với dân, với đất nước và nhân loại.

Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tấm gương vô cùng trong sáng và cao thượng, kết tinh của tinh hoa văn hóa Việt Nam. Người không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc về văn hóa, sáng tạo ra một nền văn hóa mới, văn hóa cách mạng Việt Nam, kiến tạo ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển của văn hóa dân tộc, mà chính bản thân Người, cuộc sống của Người, những việc làm bình thường hằng ngày của Người là hiện thân của nền văn hóa Việt Nam, là mẫu mực của con người Việt Nam. Tư tưởng, tâm hồn, cốt cách của Người là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết tinh những giá trị văn hóa phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là một biểu tượng trong sáng, cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ,